

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 9 năm 2018

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở Ngoại vụ**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC TRẠNG CỦA SỞ NGOẠI VỤ

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết

1.1. Cơ sở lý luận

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Chương trình công tác toàn khóa của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015-2020;

- Kết luận số 05-KL/TU, ngày 29/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị;

- Chương trình hành động 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Chương trình hành động 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW;

- Kế hoạch 178/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh Triển khai Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28/6/2015 của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. Yêu cầu thực tiễn

Đề án nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Sở Ngoại vụ được xây dựng trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của Sở theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *“một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *“về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”* và Kết luận số 05-KL/TU ngày 29/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm vụ hết sức quan trọng đặt ra trước mắt cho Ngành là tiếp tục rà soát đánh giá lại chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của các phòng, đơn vị trực thuộc và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực đối ngoại, đảm bảo giảm tối đa các đầu mối và phù hợp với xu thế cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc

- Việc rà soát chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị thuộc Sở nhằm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi đơn vị; kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, khắc phục tình trạng trùng

lập, chùng chéo, góp phần nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước và chất lượng hoạt động dịch vụ công trên các lĩnh vực chuyên môn, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

- Rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ cốt cán cho phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác, vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ một cách tốt nhất. Đồng thời, là cơ sở để xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng công chức, viên chức hoặc giải quyết chế độ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP, Nghị định số 150/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Chỉ tiêu cụ thể

- Phân đầu giảm số lượng 02 đầu mỗi cấp phòng trong năm 2018.
- Bố trí phòng theo hướng từ 05 biên chế trở lên.

II. THỰC TRẠNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

1. Chức năng, nhiệm vụ

- Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Tĩnh, là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia của địa phương; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Tham mưu cho Tỉnh ủy thông qua Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về chủ trương hội nhập quốc tế, định hướng mở rộng quan hệ và triển khai toàn diện công tác đối ngoại của địa phương; tổ chức, quản lý công tác đối ngoại Đảng tại tỉnh theo các quy định của Đảng.

Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ đối ngoại thuộc Sở Ngoại vụ được thành lập theo Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2007.

- Chức năng, nhiệm vụ các phòng, đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ được quy định tại Quyết định 20/QĐ-SNgV ngày 10/10/2017 của Giám đốc Sở Ngoại vụ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các phòng, đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ.

- Những chức năng, nhiệm vụ chưa được quy định: Không.
- Chức năng, nhiệm vụ còn chùng chéo, trùng lặp giữa các phòng:

+ Văn phòng, Phòng Lãnh sự - người Việt Nam ở nước ngoài, Phòng Hợp tác quốc tế liên quan với nhau trong tham mưu đón tiếp các đoàn khách quốc tế vào thăm và làm việc tại tỉnh (đoàn vào).

+ Tham mưu về công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại đôi lúc còn có sự chông chéo giữa Văn phòng và phòng Quản lý Biên giới.

- Những vấn đề bất cập trong quy định chức năng, nhiệm vụ:

+ Do nhiệm vụ của Sở nhiều trong lúc biên chế được giao còn hạn chế nên trong bố trí vị trí việc làm vẫn chưa được triệt để, rõ ràng; còn tình trạng kiêm nhiệm nhiều vị khác nhau ở các phòng chuyên môn khác nhau dẫn đến tính chuyên môn hóa chưa cao ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc, ít có điều kiện cử cán bộ đi học tập.

+ Việc thực hiện nhiệm vụ ở các phòng chưa đồng đều, sự chênh lệch khối lượng công việc còn khá lớn.

2. Tổ chức bộ máy

- Số lượng các phòng, đơn vị trực thuộc theo quy định: 05 phòng, 01 đơn vị, gồm:

+ Các phòng: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Hợp tác quốc tế, Phòng Quản lý biên giới, Phòng Lãnh sự và người Việt Nam ở nước ngoài.

+ Đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ đối ngoại.

- Số lượng hiện có: 05 phòng, 01 đơn vị sự nghiệp.

- Cơ cấu tổ chức chưa thực sự hợp lý. Lý do: Số lượng các phòng được phân theo chức năng, nhiệm vụ thuộc Sở lớn (05 phòng), trong lúc biên chế được giao ít (21 biên chế, hiện tại còn thiếu 02 biên chế) nên gây khó khăn trong bố trí cán bộ tại các phòng.

- Việc bố trí cán bộ giữa các phòng chưa cân đối.

3. Đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Hiệu quả cao: Văn phòng, Phòng Hợp tác quốc tế, Phòng Quản lý Biên giới, Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ đối ngoại.

- Hiệu quả khá: Thanh tra, Phòng Lãnh sự và người Việt Nam ở nước ngoài.

- Hiệu quả trung bình: không.

- Hiệu quả thấp: không.

4. Biên chế và chất lượng đội ngũ

- Về biên chế:

+ Biên chế hành chính: Hiện có 19 người (trong đó có 17 công chức và 02 hợp đồng theo Nghị định 68)/ tổng biên chế được giao là 21 biên chế (trong đó có 19 công chức và 02 người hợp đồng theo Nghị định 68);

+ Biên chế viên chức tại đơn vị sự nghiệp: Hiện có 04 người/tổng biên chế được giao 04 biên chế (trong đó có 02 biên chế do nhà nước cấp ngân sách và 02 biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí).

- *Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:*

+ *Cơ cấu độ tuổi, giới tính:*

- Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi có 01 người (chiếm 4,34%), từ 31-40 tuổi có 14 người (chiếm 60,86%), từ 41-50 tuổi có 04 người (chiếm 17,39%), từ 51- 60 tuổi có 03 người (chiếm 13,04%).
- Giới tính: Nam 11 người, chiếm 47,8% và nữ 12 người, chiếm 52,2%.

+ Về trình độ đào tạo:

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 04 người (chiếm 18,2%), Đại học 16 người (chiếm 72,7%).
- Trình độ chính trị: Cao cấp 07 người; trung cấp: không; sơ cấp 15 người.
- Trình độ quản lý nhà nước: Chuyên viên cao cấp: 01 người; Chuyên viên chính 02 người, Chuyên viên 17 người.
- Trình độ ngoại ngữ: Đại học chuyên ngành tiếng Anh: 05; Đại học chuyên ngành tiếng Pháp: 02; Đại học chuyên ngành tiếng Lào: 01; Đại học chuyên ngành tiếng Trung: 02.
Chứng chỉ tiếng Anh A, B, C: 15 người.

- Trình độ tin học: chứng chỉ A, B và tin học văn phòng: 20 người.

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: năm 2016 là 7 người (chiếm 31,8%); năm 2017 là: 8 người (chiếm 36,3%).

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: năm 2016 là 14 người (chiếm 63,6%); năm 2017 là 14 người (chiếm 59,1%).

+ Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực: năm 2016 là 01 người; năm 2017: không.

+ Hoàn thành nhiệm vụ (đối với viên chức): năm 2016 và năm 2017 là 0 người.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Năm 2016, 2017: không.

- Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo/biên chế hiện có: 8/23 (tương đương 34,78%).

- Tỷ lệ hành chính, hỗ trợ phục vụ/tổng biên chế hiện có: 6/23 (tương đương 26,08%).

- Xác định vị trí việc làm:

+ Số lượng biên chế theo vị trí việc làm cần thiết: 21 người của Sở Ngoại vụ và 04 người của Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ đối ngoại.

+ Số biên chế đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn theo vị trí việc làm: 25 người (trong đó có 02 biên chế của Sở Ngoại vụ còn thiếu).

+ Số biên chế không đáp ứng, không phù hợp, số dôi dư so với yêu cầu vị trí việc làm: Không.

III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN ĐƠN VỊ

1. Kinh phí

- Căn cứ Quyết định về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ tiến hành phân khai dự toán để đảm bảo việc chấp hành dự toán theo quy định Nhà nước.

- Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP, việc thực hiện cơ chế tự chủ đã nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong đơn vị. Cơ chế tự chủ đã tạo được sự công khai, minh bạch trong việc quản lý sử dụng kinh phí, tài sản Nhà nước, bảo đảm thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Tuy nhiên, định mức phân bổ ngân sách Nhà nước còn thấp, trong khi Sở Ngoại vụ là cơ quan hành chính không có nguồn thu khác, số lượng công chức ít, nguồn kinh phí hạn hẹp nên gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động điều hành (công tác phí, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...). Sở Ngoại vụ không có nguồn kinh phí sự nghiệp trong khi đó Sở phải triển khai nhiều nhiệm vụ theo chỉ đạo như: hỗ trợ làm thủ tục cho các đoàn qua cửa khẩu quốc tế Cầu Treo theo yêu cầu của tỉnh, Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương, Ủy ban Đối ngoại Quốc hội và các Bộ, ngành khác của Trung ương; Chi phí làm các thủ tục đón, tiễn các đoàn khách Trung ương, các đoàn ngoại giao tại sân cầu thang máy bay tại sân bay Vinh, sân bay Đồng Hới; Chi các khoản kinh phí đi lại và quà tặng khi tham dự các sự kiện được lãnh đạo tỉnh uỷ quyền do các Đại sứ quán, các Tổ chức quốc tế, các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài tổ chức tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố khác.

- Hàng năm, căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/05/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ và Quyết định 42/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên trên tinh thần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn kinh phí, thực hiện thu nhập tăng thêm (nếu có) cho công chức, viên chức và người lao động trên cơ sở về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định; đồng thời thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu - chi; phát huy tính chủ động cho CBCCVN hoàn thành nhiệm vụ được giao và là cơ sở để đơn vị quản lý, thanh quyết toán các khoản thu - chi với Kho bạc Nhà nước và các cơ quan tài chính.

- Đối với Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ đối ngoại, từ năm 2013, đơn vị đã thực hiện việc tự chủ một phần kinh phí.

2. Cơ sở vật chất

- Sở Ngoại vụ Hà Tĩnh được UBND tỉnh giao trụ sở làm việc tại số 13, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh (từ năm 2017 về trước trong khuôn viên trụ sở, ngoài Sở Ngoại vụ sử dụng, còn có Ban quản lý dự án Năng lượng nông thôn 2 thuộc Sở Công Thương và Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ) nên rất khó khăn cho việc bố trí, sắp xếp các phòng làm việc của CBCCVC Sở Ngoại vụ. Bên cạnh đó, khu nhà được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 1995, đến nay, trụ sở đã xuống cấp, các phòng thiết kế theo kiểu nhà khách nên quá trình sử dụng để làm việc không hợp lý, một số hạng mục cũng không phù hợp với thực tế sử dụng. Hiện nay, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương sửa chữa trụ sở Sở Ngoại vụ (theo Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 18/6/2018), Sở Ngoại vụ đang phối hợp với các đơn vị tư vấn để hoàn thiện các hồ sơ kỹ thuật trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phương tiện làm việc:

Hiện nay, Sở Ngoại vụ đang trực tiếp sử dụng và quản lý 03 xe ô tô, cụ thể:

- Xe ô tô Fortuner-Toyota, 07 chỗ ngồi, BKS 38A-16868, được trang bị năm 2015 để phục vụ cho công tác đối ngoại như đón, đưa, tiễn các đoàn khách quốc tế theo nghi lễ ngoại giao của tỉnh

- Xe ô tô Fortuner-Toyota, 07 chỗ ngồi, BKS 38A-5668, do Dự án tôn tạo và tăng dày hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào trang bị năm 2009 để phục vụ cho công tác khảo sát thực địa đường biên giới và công tác cắm mốc. Năm 2015, Sở Ngoại vụ được giao làm Ban Quản lý Dự án Xây dựng Hệ thống thủy lợi huyện Nông Bộc, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào nên xe được Sở dùng phục vụ thực hiện dự án Nông Bộc. Ngoài ra xe cũng được dùng để phục vụ các hoạt động thường xuyên của cơ quan.

- Xe ô tô Land Cruiser BKS 38A-0676 sản xuất năm 1997, đã vận hành được 46 vạn 434km, do Tổ chức Phi Chính phủ SCF/UK bàn giao năm 2003, xe đã đủ điều kiện và Sở Ngoại vụ đã đề nghị nhiều lần để thanh lý theo quy định.

+ Máy tính và trang thiết bị khác cơ bản được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của ngành.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Về chức năng, nhiệm vụ

Chức năng, nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 theo đúng hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28/6/2015 của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian qua, tập thể CBCCVC Sở Ngoại vụ đã tham mưu cho tỉnh triển khai có hiệu quả nhiều chương trình, kế hoạch về hội nhập, hợp tác quốc tế, công tác đối ngoại Đảng đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, nâng cao vị thế của tỉnh trong nước và khu vực. Trong quan hệ song phương và đa phương, tỉnh ta đã củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác toàn diện với các tỉnh của Lào và các nước trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây; mở rộng hợp tác trên một số lĩnh vực với các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Canada, Pháp, Đức, I-xra-en. Các mối quan hệ, hợp tác ngày càng phát triển theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu và có hiệu quả; tăng cường thu hút các nguồn vốn ODA, FDI, NGO...; tích cực triển khai công tác về người Việt Nam ở nước ngoài, công tác biên giới, cắm mốc, công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, công tác lãnh sự mà đặc biệt là cung cấp các dịch vụ công và xử lý các vụ việc có liên quan đến yếu tố nước ngoài; công tác cải cách hành chính, công tác MIA... đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh.

- Về tổ chức bộ máy

+ Trong những năm qua, Lãnh đạo Sở Ngoại vụ đã triển khai kịp thời và thống nhất cao trong thực hiện việc sắp xếp tổ chức, bộ máy đúng quy định, sớm ổn định và đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chính trị. Cụ thể, sau mỗi lần có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, Sở đã chủ động dự thảo và phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ của Sở và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở phù hợp với quy định của ngành.

+ Bộ máy của Sở Ngoại vụ gọn, chất lượng tham mưu của các phòng, đơn vị từng bước được nâng lên.

- Về biên chế và chất lượng đội ngũ

Nhìn chung, đội ngũ công chức, viên chức của Sở được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, kinh nghiệm công tác, bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, năng lực công tác tốt, đáp ứng các yêu cầu về thực thi nhiệm vụ. Chất lượng công chức, viên chức đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn chung và điều kiện, tiêu chuẩn của từng chuyên ngành, cơ bản đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, trong thời gian qua, Sở đã thực hiện tốt tất cả các khâu trong công tác cán bộ từ việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, điều chuyển đến việc thực hiện các chế độ, chính sách cho công chức, viên chức; bố trí, sử dụng hợp lý nhằm phát huy tối đa năng lực, chuyên môn, sở trường, kinh nghiệm công tác của công chức, viên chức; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại chỗ, quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển; chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và

Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ được thực hiện nghiêm túc.

- Về điều kiện đảm bảo cho hoạt động

Ban Giám đốc luôn tạo điều kiện để trang bị các phương tiện, thiết bị cho các hoạt động của cơ quan được đảm bảo; tạo điều kiện cho Công đoàn tổ chức các chương trình giao lưu, học tập kinh nghiệm cho cán bộ, công chức, viên chức; hỗ trợ Đoàn thanh niên tổ chức các chương trình, hoạt động theo kế hoạch của đoàn cấp trên.

2. Tồn tại và nguyên nhân

- Về chức năng, nhiệm vụ

+ Do nhiệm vụ của Sở nhiều (năm 2015 bổ sung thêm đối ngoại Đảng) trong lúc biên chế được giao còn hạn chế nên trong bố trí vị trí việc làm vẫn chưa được hợp lý, khoa học; nhiều cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều vị khác nhau nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc.

+ Việc thực hiện nhiệm vụ ở các phòng chưa đồng đều, chênh lệch khối lượng công việc khá lớn.

- Về tổ chức bộ máy

Với số lượng 05 phòng chuyên môn, trong lúc biên chế được giao ít (21 biên chế trong khi hiện tại mới chỉ có 19 biên chế) nên gây khó khăn trong việc bố trí cán bộ tại các phòng, số lượng cán bộ ở mỗi phòng ít.

- Về biên chế và chất lượng đội ngũ

+ Biên chế ít nên cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau, khó khăn trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

+ Chất lượng cán bộ chưa đồng đều, còn khó khăn về trình độ ngoại ngữ và kiến thức đối ngoại.

- Về điều kiện đảm bảo cho hoạt động:

Sở Ngoại vụ không có kinh phí sự nghiệp nên khó khăn trong nguồn ngân sách của Sở.

Chưa có nguồn kinh phí để hỗ trợ thêm thu nhập cho cán bộ, công chức.

Các chi phí phát sinh như liên lạc, giao dịch phục vụ các hoạt động đoàn ra, đoàn vào phát sinh nhiều nhưng chưa có cơ chế thanh toán.

Trụ sở làm việc chật hẹp, các phòng làm việc xuống cấp vì xây dựng từ lâu; không có khu vực hoạt động thể dục thể thao cho CBCCVC rèn luyện sau giờ làm việc.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, khó khăn:

- Yêu cầu của công tác đối ngoại ngày càng cao, chức năng, nhiệm vụ bổ sung thêm đặc biệt là công tác đối ngoại Đảng. Ngoài việc tham mưu cho tỉnh về công tác đối ngoại, thời gian qua, Sở Ngoại vụ thường xuyên hỗ trợ, phối hợp với các cấp, các ngành trong quá trình triển khai các hoạt động đối ngoại

tại các địa phương, đơn vị trong khi số lượng cán bộ, công chức của Sở ít nên quá trình triển khai rất khó khăn.

- Công tác tuyển dụng công chức, viên chức chủ yếu qua thi tuyển tập trung, về trình độ cơ bản tốt nhưng còn hạn chế về ngoại ngữ, trong khi đối với đơn vị đặc thù như Sở Ngoại vụ thì ngoại ngữ rất quan trọng và cần thiết.

- Số lượng cán bộ ít nên việc luân chuyển, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cũng khó khăn.

- Một số cán bộ công chức, viên chức chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác và chưa đáp ứng được vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao.

Phần thứ hai **ĐỊNH HƯỚNG SẮP XẾP CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

1. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy

- Giải pháp chung: Sắp xếp theo Chương trình hành động số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (sau đây gọi là *Chương trình hành động số 920-CTr/TU*) và Chương trình hành động số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (sau đây gọi là *Chương trình hành động số 1011-CTr/TU*); Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Trên cơ sở phân tích thực trạng chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và chất lượng đội ngũ công chức, viên chức hiện có; phương án sắp xếp chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị thuộc Sở như sau:

1.1. Đối với các phòng thuộc Sở: Từ 05 phòng giảm còn 03 phòng, cụ thể:

- Về tổ chức bộ máy: Văn phòng; Phòng Hợp tác quốc tế; Phòng Lãnh sự
- Biên giới.

- Về chức năng, nhiệm vụ:

+ Văn phòng: Thực hiện chức năng tham mưu công tác đối ngoại Đảng; công tác tổng hợp, tổ chức cán bộ; khen thưởng - kỷ luật; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đối ngoại; lễ tân đối ngoại; tham mưu đề án, kế hoạch đón tiếp và làm việc các đoàn khách quốc tế vào thăm, làm việc lãnh đạo tỉnh; văn thư - lưu trữ; xây dựng và lưu trữ tư liệu truyền thống ngành; quản lý hệ thống công nghệ thông tin Sở; cập nhật thông tin lên Cổng thông tin điện tử Sở; công tác cải cách hành chính, ISO; công tác tài chính; xây dựng kế hoạch tài chính, tài sản của cơ quan; công tác pháp chế; công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo, phòng

chống tham nhũng; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Phòng Hợp tác quốc tế: Thực hiện chức năng tham mưu về công tác: hợp tác quốc tế; kinh tế đối ngoại; quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; thỏa thuận quốc tế; công tác vận động viện trợ và quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; phối hợp trong công tác xúc tiến đầu tư, vận động ODA, FDI.

+ Phòng Lãnh sự - Biên giới: Thực hiện chức năng tham mưu về công tác Biển đông hải đảo, công tác biên giới lãnh thổ quốc gia (trong đó có nội dung thực hiện Thỏa thuận giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú khu vực biên giới Việt Nam - Lào); tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ Việt Nam hy sinh tại Lào về nước; công tác thông tin đối ngoại; văn hóa đối ngoại; công tác lãnh sự; công tác người Việt Nam ở nước ngoài; bảo hộ công dân; công tác MIA (tìm kiếm người Mỹ mất tích trong chiến tranh); theo dõi và tham mưu công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào.

- Về biên chế, nhân sự:

+ Văn phòng: 10 biên chế (08 công chức, 02 HĐ 68), gồm các vị trí sau: Chánh Văn phòng; 02 Phó Chánh Văn phòng (trong đó 01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách tổng hợp, 01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách thanh tra); 01 vị trí thanh tra viên; 01 vị trí phụ trách công tác đối ngoại Đảng và lễ tân đối ngoại (nhiệm vụ mới được bổ sung chưa có biên chế); 01 vị trí văn thư kiêm thủ quỹ; 01 vị trí kế toán; 02 Lái xe; 01 bảo vệ.

+ Phòng Hợp tác quốc tế (gồm 05 công chức): Trưởng phòng; 01 phó trưởng phòng; 01 vị trí hợp tác quốc tế và kinh tế đối ngoại; 01 vị trí phiên dịch kiêm công tác vận động viện trợ và quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, công tác xúc tiến đầu tư, vận động ODA, FDI; 01 vị trí quản lý hội nghị hội thảo quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

+ Phòng Lãnh sự - Biên giới (gồm 05 công chức): Trưởng phòng; 01 Phó trưởng phòng; 01 vị trí công tác lãnh sự kiêm theo dõi công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào, bảo hộ công dân và công tác MIA; 01 vị trí công tác thông tin đối ngoại, văn hóa đối ngoại kiêm công tác về người Việt Nam ở nước ngoài; 01 vị trí theo dõi công tác biên giới, công tác biển đông hải đảo kiêm công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ Việt Nam hy sinh tại Lào về nước (nhiệm vụ mới được bổ sung chưa có biên chế).

1.2. Đối với đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ đối ngoại:

Theo Nghị quyết, Chương trình hành động thì việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp sang mô hình doanh nghiệp hoặc sắp xếp các đơn vị theo hướng tự chủ là cần thiết, tuy nhiên, cần xác định về quy mô (số lượng lao động; tài sản trước chuyển đổi), lĩnh vực hoạt động và tính chất công việc mà đơn vị triển khai để có lộ trình phù hợp. Riêng đối với Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ đối ngoại, Sở Ngoại vụ đề xuất giữ nguyên với các lý do sau:

(i) Là đơn vị chủ yếu làm dịch vụ công; tài sản không nhiều, biên chế ít; Trung tâm có nhiệm vụ: Tổ chức dịch thuật các văn bản, tài liệu, dự án từ tiếng Việt Nam ra tiếng nước ngoài và ngược lại cho các tổ chức, cá nhân. Làm dịch vụ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; dịch vụ xin cấp visa và các dịch vụ có yếu tố nước ngoài khác; Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức nghiệp vụ đối ngoại góp phần mở rộng giao lưu quốc tế ở địa phương; Hiện nay, Trung tâm đang cử 01 viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công của Tỉnh, thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở (08 thủ tục hành chính), bao gồm tiếp nhận hồ sơ đề nghị chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự và trả kết quả tại địa phương theo uỷ quyền của Bộ Ngoại giao;

(ii) Đây là đơn vị có tính chất công việc nhạy cảm, liên quan đến an ninh đối ngoại, bí mật quốc gia. Thời gian vừa qua tại Trung tâm, khi tiếp nhận các hồ sơ biên, phiên dịch, đơn vị đã phát hiện nhiều tài liệu có liên quan đến an ninh đối ngoại, nhiều nội dung đề nghị tư vấn có yếu tố lừa đảo, giúp Sở theo dõi và quản lý tốt hơn các hoạt động đối ngoại, đảm bảo yếu tố an ninh đối ngoại trên địa bàn.

(iii) Trung tâm thực hiện việc biên dịch các văn bản cho tỉnh, các sở, ngành với số lượng khá lớn, không chỉ tiếng Anh mà còn nhiều ngôn ngữ khác. Công tác dịch thuật của Trung tâm được khách hàng đánh giá cao, thu đúng quy định và đảm bảo về mặt thời gian cho khách hàng cũng như các đơn vị.

Với số lượng biên chế được tinh giao thì rất khó để đáp ứng được công tác dịch thuật đa ngôn ngữ hiện có, nên Trung tâm đã thực hiện việc xây dựng và bổ sung đội ngũ cộng tác viên (khoảng 42 người), không chỉ trong nước mà cả ở nước ngoài, vừa đảm bảo ngày một nâng cao tính chuyên nghiệp và kịp thời khi thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao vừa đáp ứng các yêu cầu của tổ chức, cá nhân đối với các công việc có yếu tố nước ngoài trên địa bàn, lại không phải bố trí văn phòng làm việc cho các cộng tác viên, thực hiện “văn phòng điện tử” (*gửi kèm phụ lục bảng mô tả công việc của Trung tâm năm 2017, 2018*)

- Về phương án sắp xếp cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phòng sau khi sát nhập các phòng: Thực hiện theo chương trình hành động 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 của Tỉnh ủy, theo đó phòng dưới 10 biên chế bố trí 01 Phó trưởng phòng.

2. Đội ngũ công chức, viên chức

- Số công chức, viên chức giảm sau khi sắp xếp, tổ chức lại theo Đề án: 02 người (Chánh Thanh tra, 01 Trưởng phòng)

- Số công chức, viên chức cơ cấu lại (chuyển từ hành chính sang chuyên môn): không.

- Số công chức, viên chức đào tạo lại, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ: thực hiện việc đào tạo lại, bồi dưỡng đối với số CBCC sau khi thay đổi nhiệm vụ.

- Số công chức, viên chức còn thiếu so với yêu cầu vị trí việc làm: 04 người (trong đó 02 biên chế trong chỉ tiêu đang đề xuất thi tuyển trong năm 2018 và 02 biên chế đề xuất bổ sung để đáp ứng với chức năng nhiệm vụ mới được giao).

3. Tinh giản biên chế

- Xây dựng triển khai thực hiện có hiệu quả cơ cấu vị trí việc làm theo Đề án sau khi được sắp xếp.

- Xây dựng kế hoạch, bố trí đào tạo, đào tạo lại số cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí việc làm; cử đi đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

- Tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh: Năm 2016 thực hiện chủ trương chung, Sở Ngoại vụ đã tinh giản 01 biên chế.

Hiện nay, với chức năng, nhiệm vụ của ngành được bổ sung thêm đặc biệt là công tác đối ngoại Đảng, chuyển Ban Chỉ đạo Chương trình Biển đông Hải đảo từ Sở Kế hoạch và Đầu tư về Sở Ngoại vụ và sát nhập với Ban Biên giới tỉnh thành Ban Chỉ đạo Biên giới tỉnh, giao Sở Ngoại vụ là cơ quan thường trực, trong khi số lượng cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ ít (là một trong những Sở có số lượng cán bộ công chức ít trong khối các sở, ngành của tỉnh). Vì vậy, Sở Ngoại vụ đề xuất không thực hiện việc tinh giản biên chế tại Sở Ngoại vụ.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy

- Sau khi sắp xếp lại sẽ nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy, đảm bảo đầy đủ chức năng nhiệm vụ được giao, không có sự chồng chéo, nhiều đầu mối trong một nhiệm vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng thuộc Sở.

- Giảm được 02 đầu mối cấp phòng theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016, đảm bảo các quy định về số lượng biên chế các phòng, đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định.

2. Đội ngũ công chức, viên chức và tinh giản biên chế: giảm nhóm lãnh đạo quản lý điều hành sau khi sắp xếp lại, cụ thể là 02 trưởng phòng giúp điều hành, quản lý được khoa học, hợp lý hơn.

3. Tiết kiệm kinh phí:

- Sau khi giảm phòng, tiết kiệm một phần ngân sách vật tư, tài sản của cơ quan, cụ thể giảm chi phí một số hạng mục như trang thiết bị phòng làm việc, máy in, điện thoại, chi phí tiền điện nước...

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ giúp cơ quan tăng cường cơ sở vật chất, từng bước hiện đại hóa công nghệ quản lý, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

Phần thứ ba

LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lộ trình

1. Năm 2018

- Xây dựng Đề án tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở Ngoại vụ gửi Sở Nội vụ xem xét, trình Ban Cán sự UBND tỉnh thẩm định trong tháng 10 năm 2018.

- Xây dựng Quyết định sửa đổi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ trình UBND tỉnh (hoàn thành trong năm 2018, sau khi Đề án được phê duyệt).

- Xây dựng lại danh mục vị trí việc làm của Sở Ngoại vụ sau khi Đề án được phê duyệt.

- Làm thủ tục để thi tuyển 02 biên chế còn thiếu (theo kế hoạch chung của tỉnh).

2. Năm 2019-2021

- Sau khi phê duyệt Đề án, ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ.

- Tập trung nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá việc thực hiện đề án;

II. Kinh phí: Theo quy định và tiến độ thực hiện.

Phần thứ tư

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Kết luận

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, các chương trình, kế hoạch của tỉnh, Sở Ngoại vụ xây dựng đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, đảm bảo các phòng chuyên môn được sắp xếp lại theo hướng hợp lý, giảm đầu mối.

II. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương:

- Cần sớm ban hành dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, vì đây là văn bản quy phạm để các đơn vị làm căn cứ khi xây dựng Đề án.

- Đề nghị Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ xem xét việc sửa đổi Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28/6/2015 của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với chủ trương chung của Đảng, Nhà nước và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ các tỉnh, thành phố sau khi có sự thay đổi.

2. Đối với tỉnh:

- Đề nghị Hội đồng thẩm định phê duyệt Đề án của Sở Ngoại vụ trong đó trọng tâm giảm 02 phòng, không giảm biên chế và đề nghị tỉnh cho tuyển 02 biên chế còn thiếu so với biên chế được tỉnh phê duyệt năm 2018 để Sở bổ sung vào các vị trí, cơ cấu còn thiếu.

- Theo Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28/6/2015 giữa Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định 10/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh thì Sở Ngoại vụ được bổ sung thêm nhiệm vụ quan trọng là đối ngoại Đảng. Ngoài ra, hiện nay chuyển Ban Chỉ đạo Chương trình Biển đông Hải đảo từ Sở Kế hoạch và Đầu tư về Sở Ngoại vụ và sát nhập với Ban Biên giới tỉnh thành Ban Chỉ đạo Biên giới tỉnh, giao Sở Ngoại vụ là cơ quan thường trực thì nhiệm vụ của ngành tăng thêm. Vì vậy, Sở Ngoại vụ kính đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung thêm 02 biên chế (01 biên chế vị trí phụ trách công tác đối ngoại Đảng, lễ tân đối ngoại và 01 biên chế vị trí theo dõi công tác biên giới, công tác biển đông hải đảo kiêm công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ Việt Nam hy sinh tại Lào về nước) cho Sở Ngoại vụ thực hiện các nhiệm vụ bổ sung trên./.